

Số: 34 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Đào Xuân Thành
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2024 của ông Đào Xuân Thành ngụ tại 305/17 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, số điện thoại: 0903.386873.

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 135/BC-TT ngày 17/7/2024 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và Công văn số 2153/TT-NV1 ngày 27/9/2024 về kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai của công dân thuộc Dự án Vành đai 3- Tp. Hồ Chí Minh.

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Đào Xuân Thành khiếu nại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông đối với Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Xuân Thành để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 Tp Hồ Chí Minh (dự án thành phần 4) đoạn qua xã Long Tân, xã Phú Thạnh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch.

Ông Đào Xuân Thành tiếp tục khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 2, cấp 4 hạng 3, mái hiên, mái che, nền xi măng, cổng sắt, trụ cổng xây tô, xây đá, điện kế chính, điện kế phụ, chuồng gà, chuồng vịt, giếng khoan pi 60, ống nước, di dời bồn nước theo giá thị trường (gọi tắt nhà, vật kiến trúc khác). Căn cứ khiếu nại: ông Thành cho rằng giá nhà, tài sản khác Nhà nước đền bù cho người dân khi thu hồi đất để thực hiện là quá thấp so với giá thị trường tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch.



II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 03/5/2024, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đào Xuân Thành, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đào Xuân Thành.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Xuân Thành để thực hiện Dự án:

Thực hiện Dự án xây dựng đường Vành đai 3 Tp.Hồ Chí Minh đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/8/2022 về việc triển khai Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

Ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5072/QĐ-UBND về việc thu hồi 219,0m² đất (50m² đất ở và 169m² đất nông nghiệp) thuộc thửa đất số 215 Tờ BĐĐC số 33 xã Phú Thạnh thành lập năm 2008 của các ông, bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đào Sĩ Ninh, Đào Xuân Thành đồng sở hữu và ban hành Quyết định số 5548/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Xuân Thành; theo đó, bồi thường:

Nhà cấp 4 hạng 2: diện tích 18,49m² (3.140.000 đồng/m²); gác lửng để ở: diện tích 22,61m² (40% đơn giá 3.140.000 đồng/m²); Nhà cấp 4 hạng 3: diện tích 1,95 m² (2.791.000 đồng/m²); Mái hiên, mái che: diện tích 20,75m² (720.000 đồng/m²); Nền ciment đá dăm dày 10cm: diện tích 9,18m² (163.000 đồng/m²); Nền ciment đá dăm dày 10cm nằm trên đường đi công cộng: diện tích 18,48m² (70% đơn giá 163.000 đồng/m²); Cổng sắt kiên cố 02 cánh: 4,8m² (1.008.000 đồng/m²); 02 trụ Trụ cổng xây tô, xây đá: 0,36 m³ (1.798.000 đồng/m³); Điện kế chính: 01cái (1.500.000 đồng/cái); Điện kế phụ: 02 cái (750.000 đồng/cái); Chuồng gà, chuồng vịt (mái lá): diện tích 02 m² (337.000 đồng/m²); Giếng khoan pi 60: 47 m (163.000 đồng/m); Ống nước nhựa pi 114: 22 m (118.800 đồng/m); Di dời bồn nước Inox từ 1000L - 2000L: 01 cái (518.000 đồng/cái).

2. Nội dung khiếu nại của ông Đào Xuân Thành:

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/7/2023 tại vị trí đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Nhơn Trạch (ông Thành cùng tham dự buổi kiểm đếm, ký tên xác nhận đủ tài sản trên đất), thể hiện:

Nhà ở: mái tôn, trần tôn lạnh, cột xây tô, nền gạch Ceramic, tường xây tô sơn nước, bên trong ốp gạch men cao 1,2 mét, bên ngoài mặt trước ốp gạch men cao 1,2 mét cửa sắt tôn diện tích 4,3m x 4,3m=18,49m², 01 đồng hồ điện chính, 01 đồng hồ điện phụ; gác lửng bê tông cốt thép để ở diện tích 4,1m x 2,1m= 8,61m²; nhà kho mái bê tông cốt thép, tường xây tô, cột xây tô, cửa sắt, nền xi măng diện tích 1,5m x 1,3m =1,95m². Bồn nước inox 1000 lít;

Mái che mái tôn, vách xây tô, cột xây tô, nền bê tông diện tích 2,5mx2,3m

= $5,75\text{m}^2$; Mái che mái tôn diện tích $1,5\text{m} \times 3\text{m} = 4,5\text{m}^2$, nền xi măng. Chuồng gà mái bạt nhựa, vách xây tô, cột xây tô, nền xi măng diện tích $1\text{m} \times 2\text{m} = 2\text{m}^2$; Mái che mái tôn diện tích $1,5\text{m} \times 7\text{m} = 10,5\text{m}^2$, nền xi măng; Di dời cổng sắt cao 02 mét, ngang 1,2 mét, 02 cánh; Giếng khoan $\phi = 60$, sâu 47 mét; 02 Trụ cổng xây tô $0,3\text{m} \times 0,3\text{m} \times 2\text{m}$; Sân bê tông dày 10cm diện tích $2,7\text{m} \times 3,4\text{m} = 9,18\text{m}^2$. Phần sân nằm trên đường đất diện tích $5,6\text{m} \times 3,3\text{m} = 18,48\text{m}^2$;

Phòng trọ mái tôn, trần tôn lạnh, vách tường xây tô, sơn nước, bên trong ốp gạch men cao 1,2 mét, bên ngoài mặt trước ốp gạch cao 1,2 mét, gạch men, cửa sắt tôn, diện tích $4,5\text{m} \times 3,5\text{m} = 15,75\text{m}^2$. 02 Góc lững gỗ ván ép diện tích $3,5\text{m} \times 2\text{m} = 7\text{m}^2$; Ống thoát nước PVC $\phi = 114$, dài 22 mét.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quy định: *“1. Mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình đó... Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại.”*

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi một số Phụ lục đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai, tại Phụ lục 1 Đơn giá 01m^2 gác lững (gỗ, bê tông cốt thép, sắt,...) được xác định như sau: a) Bảng 40% đơn giá 01m^2 nhà cùng cấp, hạng tại vị trí gác (gác dùng để ở); Phụ lục 1d quy định nhà cấp 4 hạng 2 có đơn giá 3.140.000 đồng/ m^2 ; nhà cấp 4 hạng 3 có đơn giá 2.791.000 đồng/ m^2 ;

Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tại điểm b khoản 2 Điều 5 quy định Giá bồi thường lắp đặt, di dời đồng hồ nước, điện kế, điện thoại: *“a) Đồng hồ điện chính: 1.500.000 đồng/cái; b) Đồng hồ điện phụ: 750.000 đồng/cái”* và Phụ lục 1- bảng giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND quy định: bồi thường nhà, vật kiến trúc gồm: mái hiên, mái che với đơn giá 720.000 đồng/ m^2 ; nền ciment đá dăm dày 10cm với đơn giá 163.000 đồng/ m^2 ; cổng sắt kiên cố (2 cánh) với đơn giá 1.008.000 đồng/ m^2 ; $0,36\text{m}^3$ trụ cổng xây tô, xây đá (02 trụ) với đơn giá 1.798.000 đồng/ m^3 ; 2m^2 chuồng gà, chuồng vịt (mái lá) với đơn giá 337.000 đồng/ m^2 ; 47m giếng khoan $\phi 60$ với đơn giá 163.000 đồng/m; 22m ống nước nhựa $\phi 114$ với đơn giá 118.800 đồng/m; di dời 01 cái bồn nước Inox từ 1000 - 2000L với đơn giá 518.000 đồng/cái; tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 229.306.000 đồng.

Ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số



5548/QĐ- UBND bồi thường tài sản, vật kiến trúc với đơn giá nêu trên cho ông Đào Xuân Thành là đúng quy định.

IV. Kết quả đối thoại:

Căn cứ kết quả đối thoại giữa người giải quyết khiếu nại với người khiếu nại ngày 26/9/2024 thể hiện:

- Ông Đào Xuân Thành trình bày: không đồng ý Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông và tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 2, cấp 4 hạng 3, mái hiên, mái che, nền xi măng, cổng sắt, trụ cổng xây tô, xây đá, điện kế chính, điện kế phụ, chuồng gà, chuồng vịt, giếng khoan ϕ 60, ống nước, di dời bồn nước theo giá thị trường.

- Sau khi nghe ý kiến của người khiếu nại, người bị khiếu nại, ý kiến trao đổi của đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự đối thoại và xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan, ông Nguyễn Ngọc Thắng - Chánh Thanh tra tỉnh (người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại tại Văn bản số 114/UBND-TCD ngày 06/01/2021) - Chủ trì buổi đối thoại kết luận: thống nhất Báo cáo kết quả xác minh số 135/BC-TT ngày 17/7/2024 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Đào Xuân Thành; nội dung ông Đào Xuân Thành yêu cầu bồi thường nhà cấp 4 hạng 2, cấp 4 hạng 3, mái hiên, mái che, nền xi măng, cổng sắt, trụ cổng xây tô, xây đá, điện kế chính, điện kế phụ, chuồng gà, chuồng vịt, giếng khoan ϕ 60, ống nước, di dời bồn nước theo giá thị trường là không có cơ sở xem xét.

V. Kết luận

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi một số Phụ lục đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; ngày 24/12/2023, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 5548/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc cho ông Đào Xuân Thành với đơn giá nêu trên là đúng quy định; ông Đào Xuân Thành yêu cầu bồi thường nhà, vật kiến trúc nêu trên theo giá thị trường là không có cơ sở xem xét.

Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đào Xuân Thành là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2024 của ông Đào Xuân Thành;

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đào Xuân Thành là đúng;

c) Yêu cầu ông Đào Xuân Thành, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Xuân Thành.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến ông Đào Xuân Thành theo đường bưu điện và được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Đào Xuân Thành có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Phú Thạnh, ông Đào Xuân Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP.HCM);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Nội chính TƯ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phó trưởng Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, KTNS.

Loctn_NT.2025

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

ĐỒNG NAI